

LẬP LUẬN TRONG VĂN CHƯƠNG QUA MỘT ĐOẠN VĂN NGẮN

VŨ VĂN LĂNG

(ThS, Thành phố Hồ Chí Minh)

Trong truyện *Chí Phèo* có đoạn cụ bá Kiến sai Chí Phèo đi đòi năm mươi đồng bạc nhà đội Tảo nợ bá Kiến, và nếu đòi được thì Chí Phèo “tự nhiên có vườn” [9 : 82] để ở (lời bá Kiến hứa với Chí Phèo), cho nên Chí Phèo hăm hờ ra đi. (Các từ ngữ trong ngoặc kép bên dưới đều được trích dẫn từ nguồn [9 : 82], xin được miễn ghi lại!)

1. Sự kiện: chủ nợ và con nợ

Truyện kể rằng đội Tảo mượn của bá Kiến năm mươi đồng bạc từ lâu, “bây giờ tự nhiên trở mặt vô tuốt, lấy cớ rằng số tiền ấy tính vào món tiền chè lí Cường (tức con bá Kiến - Vũ Văn Lăng) ra làm lí trưởng, chưa tạ hần”. Cụ bá tức mình vì cách xử sự ngang ngược của đội Tảo, nhưng chưa làm gì được, vì không có tay sai đủ mạnh để lấy lại được món tiền ấy từ tay đội Tảo. Tên tay chân của bá Kiến có khả năng làm việc đó là binh Chức liều lĩnh thì hần đã chết từ năm trước rồi. Giờ đây gặp lúc Chí Phèo đến sinh sự để vòi tiền uống rượu, cụ bá liền ‘tương kế tựu kế’, sai hần đi lấy khoản nợ khó đòi ấy.

Truyện cũng kể rằng đội Tảo là tay có cái thế “cựu binh”, có cái lực “lương hưu trí nhiều, quen thuộc nhiều”, “vây cánh mạnh”, lại thêm cái tài “ăn nói giỏi”, chừng ấy thứ thừa sức giúp hần có thể không trả món nợ kia một cách chẳng mấy khó khăn. Từ mấy ‘thứ’ vừa kể đó có thể suy ra rằng việc đi đòi nợ của Chí Phèo sẽ không dễ dàng tí nào. Việc này đã được cụ bá tính trước theo lời

kể của tác giả : “Nếu nó trị được đội Tảo thì tốt lắm”, nhược bằng “Nếu nó bị đội Tảo trị thì cụ cũng chẳng thiệt gì”, kết quả là “đằng nào cũng có lợi cho cụ cả”. (Các từ ngữ trong ngoặc kép của đoạn văn này đều lấy từ nguyên bản).

Ấy thế mà Chí Phèo đã thành công, nhưng không phải vì trị được đội Tảo!!! Thực ra Chí Phèo làm được việc này là nhờ gặp may. Thì ra ‘may mắn’ không ít khi là một bộ phận cấu thành của thành công ! Đó là đúng vào hôm ấy đội Tảo “ôm liệt giường”, nhờ đó giao tranh không có dịp xảy ra, vì đội Tảo “cũng có thể đâm chém được”, và lúc ấy thì chưa biết ai đã ‘may’ hơn ai: Chí Phèo sống hay đội Tảo sống ?

2. Lập luận trong việc trả nợ của bà đội Tảo

Đội Tảo “ôm liệt giường”, vậy thì ai là người đại diện cho hần để tiếp Chí Phèo, để làm nên chuyện ? Nam Cao đã đưa một người có đủ tư cách ‘đại diện’ đó để ra đối mặt với Chí Phèo : vợ của đội Tảo. Đội Tảo nhân cách như thế thì có thể thấy trước rằng ‘bà nhà ta’ cũng chẳng phải tay vừa, có thể mới làm thành ‘đôi lứa xứng đôi’ (*Đôi lứa xứng đôi* là tên tập sách chứa truyện *Chí Phèo*), ăn đòi ở kiếp được với nhau! Sự xứng đôi ấy cũng có nghĩa rằng tiền không dễ gì lọt ra được khỏi nhà đội Tảo! Như vậy, từ giờ phút này mọi việc hoàn toàn lệ thuộc vào bà đội Tảo. Và nếu như người đọc mới

đọc truyện này lần đầu tiên thì trước mắt vị độc giả đó nảy sinh hai câu hỏi:

- Bà đội Tào có đưa tiền ra trả nợ hay không?

- Và bà làm thế nào để có thể tránh được sự liều chết đòi tiền của cái anh chàng Chí Phèo “đang thở ra mùi rượu” ngay trước mắt, lại vừa có thể tránh được ‘sấm sét búa rìu’ dữ dội không kém từ ông chồng “đội Tào” sau này?

Hai câu hỏi thật hiển nhiên và không kém phần thú vị.

Để trả lời hai câu hỏi vừa nêu, Nam Cao phải vận dụng một loạt lập luận rất thuyết phục để có thể dẫn vị độc giả kia đến một kết cục hợp lí về cách giải quyết vấn đề. Loạt lập luận này cho thấy bà đội Tào nhanh trí tính toán ‘như thần’, và cũng trong việc giải quyết sự kiện này, tài viết văn của tác giả có một cơ hội bộc lộ.

Trước hết, tác giả ghi lại cuộc gặp mặt giữa Chí Phèo và bà đội Tào, với thành công chóng vánh không tốn một lời nào của Chí Phèo, hẳn chỉ mất công “cất tiếng chửi (chửi đội Tào - VVLăng) ngay từ đầu ngõ”, và “Vợ hắn (vợ đội Tào - VVLăng), thấy Chí Phèo thở ra mùi rượu, và biết rõ đầu đuôi món nợ, lấy năm mươi đồng giấu chồng đưa cho người nhà đi theo Chí Phèo”. Người đọc có thể hỏi tại sao bà ta lại có vẻ dễ dàng chịu khuất phục như vậy?

Đọc lại lần thứ hai các câu vừa dẫn, ta thấy tác giả đã nắm được suy nghĩ của bà đội Tào một cách chắc chắn : trước một thế lực hung hãn (“*chửi ngay từ đầu ngõ*”) và khi vào sân thì người khác có thể nhận ra được hắn đang mất trí (“*thở ra mùi rượu*”), ai mà chẳng phải nghĩ kế ‘bảo mạng’ - nhất là phụ nữ, đó là phản ứng của ‘thần kinh’; phản ứng này lại được sự hỗ trợ tức khắc của lí trí “*và biết rõ đầu đuôi món nợ*”. Như vậy là đã có những cơ sở ban đầu biện minh cho việc làm gấp gáp của bà đội Tào.

Ấy là đôi phó tức thời với cái ác đang đe dọa, nhưng như thế thì sau này ‘giải trình’ làm sao được với tên chồng cũng chẳng từ thiện chút nào. Nếu bảo vì “tôi sợ quá phải làm như vậy”, thì làm sao ‘xứng đôi’ được với cái danh ‘vợ ông đội Tào’ ?!

Thế là, bắt đầu biện luận cho đương sự, tác giả lấy ‘thói đời’ ra để mở đường cho bà đội: “*Đàn bà vốn chuộng hoà bình: họ muốn yên chuyện thì thôi, gai ngạnh làm gì cho sinh sự*”. Ta nhớ rằng đây là nhận định của Nam Cao, mà Nam Cao lấy của người đời, không phải của bà đội. Dù là nhận định của ai, ở đây ta vẫn nhận ra được một tam đoạn luận có cấu tạo như sau, với đại tiền đề là một lẽ thường (topos), không phải là một định lí được chứng minh một cách chặt chẽ.

Đại tiền đề	Đàn bà chuộng hoà bình.
Tiểu tiền đề	Vợ đội Tào (hiển nhiên) là đàn bà.
Kết luận	Vợ đội Tào chuộng hoà bình.

Đưa ra lời biện luận này, Nam Cao tạm lấy nhãn quan của người đời coi như việc bà đội trả tiền là cách giải quyết chung của nữ giới khi gặp những việc tương tự. Nhưng liệu vợ đội Tào có phải là một người đàn bà bình thường như những người đàn bà khác không?

Nam Cao trả lời rằng “Không phải thế đâu!”, nhưng tác giả không nói ra câu này! Vì ông đang viết văn kia mà! Vậy câu trả lời của Nam Cao ở đâu?

Câu trả lời đó bắt đầu từ sau hai tiếng “*Và lại*” mở đầu một câu mới đứng liền sau mấy tiếng “... cho sinh sự” trên kia :

“*Và lại, bà đội cũng nghĩ rằng : chồng mình đang ốm... chồng mình có nợ người ta hẳn hoi... Và năm chục đồng bạc đối với nhà mình là mấy, lời thôi lại chả tốn đến ba lần năm chục đồng!*”.

Rõ ràng sau “*Vả lại*”, trong chỉ vài dòng, là loạt các tính toán của bà đội trước khi đưa tiền ra, tức là rất nhanh, lập tức sau khi nghe Chí Phèo “*chửi ngay từ đầu ngõ*” và nghe thấy “*mùi rượu*” từ hơi phả ra của Chí Phèo ; khoảng thời gian này, nhiều lắm, cũng chỉ được tính bằng phút ! Chỉ trong cái ‘ phút giây’ gay cấn đó bà đã giải đáp rất đúng xong ba phép tính phức tạp nối tiếp nhau. Mỗi phép tính là một tam đoạn luận chặt chẽ và không phạm quy.

Phép tính đầu tiên xuất hiện là phép tính đã trở thành máu thịt của con người mang danh ‘vợ đội Tào’, đã là vợ đội Tào thì điều đến trước tiên trong đầu phải là phép tính này : “chồng mình đang ốm...”, chú ý rằng có ba dấu chấm lửng kèm theo, để nói rằng với ba dấu chấm đó bà đã giải xong phép tính thứ nhất!

Thoảng đọc có vẻ như đằng sau bốn tiếng kia chẳng có gì đáng nói, chúng được dùng chỉ như là để xác nhận một sự thật đang tồn tại thôi mà ! Thực ra, không giản đơn như vậy, đó là một **tiểu tiền đề** trong một tam đoạn luận, cái tiểu tiền đề gắn liền với cá tính đội Tào, nhưng liên quan đến một **đại tiền đề** chỉ tính chất chung cho lớp người như đội Tào, để từ đó rút ra một **kết luận** có tính chất quyết định riêng cho vụ việc này. Đây là phép tính, theo lệ thường, xuất hiện trước tiên trong đầu của những kẻ mưu toan cướp giật : **phải có sức mạnh** ! Tam đoạn luận đó có cấu tạo như sau.

Đại tiền đề	Muốn quýt nợ phải có sức mạnh.
Tiểu tiền đề	Chồng mình (= đội Tào) đang không có sức mạnh (ốm).
Kết luận	Chồng mình không thể quýt nợ được !

Ba cái chấm sau ý này nói lên rằng bà ta nhanh chóng chuyển từ ý ấy sang một ý khác: “*chồng mình có nợ người ta hăn*

hoi...” (*hăn hoi* ở đây có nghĩa là “không chối cãi được”); đây cũng là một tam đoạn luận và đoạn câu ấy cũng là một tiểu tiền đề gắn với việc cụ thể của chính đội Tào. Tam đoạn luận này liên quan đến một đại tiền đề có tính chất của một lẽ thường trong đời sống của xã hội.

Đại tiền đề	Người mắc nợ thì phải trả nợ.
Tiểu tiền đề	Chồng mình (= đội Tào) mắc nợ người ta hăn hoi.
Kết luận	Chồng mình phải trả nợ!

Sau cái ý nghĩ với dấu ba chấm thứ hai kèm theo mà thực chất cũng là một bài toán đã được giải, Nam Cao ghi nhận câu này đã hết, bằng cách viết hoa đầu câu tiếp theo. Tại sao vậy? Bởi vì việc nói tiếp theo không chỉ liên quan riêng đến ông đội Tào như hai lần trước, nó là việc của cả “*nhà mình*”: “... *Và năm chục đồng bạc đối với nhà mình là mấy, lòi thôi chả tốn đến ba lần năm chục đồng!*” Đây lại là việc cân nhắc giữa cái lợi với cái hại, đúng hơn là **giữa cái thà không được lợi còn tốt hơn cái phải chịu thiệt lớn hơn gấp ba lần!** Một đáp số không thể chệch vào đâu được!

Tại sao “lòi thôi” lại phải “tốn đến ba lần năm chục đồng”? Ấy là nếu để án mạng xảy ra thì phải chạy chọt, mà chạy cho được ‘trắng án’ ắt phải tốn kém nhiều hơn món tiền nợ kia gấp bội phần!

Thế đấy, bà đội Tào phải tính toán chính xác cả ba bề (quýt nợ, mắc nợ hăn hoi, không trả có thể tốn gấp ba lần) cho cả hai bên (bên ông chồng là “đội Tào” và bên “nhà mình”) một cách nhanh chóng mới đưa tiền ra trả nợ. Mà phải nghĩ đến đội Tào trước và nhiều lần hơn, để như là sẽ dùng vào việc biện minh với đội Tào sau này, khi hăn đã hết ốm và được nghe vợ tát yếu phải ‘báo cáo’ lại về vụ việc này.

Đã tính toán kĩ như vậy, có sao Nam Cao lại bắt bà ta phải trả tiền bằng cách “giấu chồng đưa cho người nhà đi theo Chí Phèo”? Bởi vì sợ ảnh hưởng đến sức khỏe đang giảm sút của chồng theo cái tình thương cố hữu trong quan hệ vợ chồng của giống người? Đó là một nhẽ, cũng không sai. Nhưng quan trọng hơn là nếu đội Tào biết thì chắc chắn hẳn không cho phép vợ làm như vậy, cố gắng vùng dậy nếu được, để ra tranh chấp với Chí Phèo, mà trước hết là vì sĩ diện : phải chịu lép vế trước một thằng tay sai mặt hạng của nhà bá Kiến vốn là nhà kinh địch với hắn! Và như vậy cũng tức là đẩy Chí Phèo đang say mất trí đến con đường cùng phải ra tay để dành phần thắng! Trong tình trạng ốm liệt giường của đội Tào, kết cục của cuộc giao tranh sẽ như thế nào rõ ràng có thể thấy trước: phần ‘không may’ tất yếu sẽ thuộc về đội Tào, hay ít ra là cũng đổ vào đầu bà đội Tào.

Thế là chỉ trong mấy phút đồng hồ bà đội Tào đã tự thể hiện như một người tinh thông chiến lược, sách lược: dẹp xong cái hoạ ‘chết người’ một cách nhẹ nhàng êm thấm, có cả ‘ngăn trước’ lẫn ‘ngừa sau’. Ngăn trước là ngăn không để cho giao tranh xảy ra, ngừa sau là ngừa khi đội Tào hết ốm thì sẽ ‘hoành’ về việc mang tiền trả nợ bá Kiến, món nợ mà hắn đã chủ tâm không trả.

3. Trình tự của các lời giải

Trình tự của các lời giải thể hiện bằng các ý trên (chưa kể những câu hỏi khác đã được đặt ra) nằm trong cái gọi là bố cục của truyện kể trong đoạn truyện này. Trình tự này tự nó mang nghĩa một cách sâu sắc.

Nam Cao nêu hiện tượng “đàn bà vốn chuộng hoà bình” ra trước, như là với tư cách người ngoài cuộc nhìn vào việc đang diễn ra trước mắt, tức là một cách ‘khách quan’, tức là coi như đàn bà nào cũng làm như vậy trong những tình huống tương tự.

Nhưng không phải thế! Thực ra Nam Cao có ‘thủ pháp’ tinh vi trong việc này!

Liên sau đó Nam Cao ‘mời’ ba ý nghĩ trong đầu bà đội ra và phơi bày cho mọi người biết, với một trật tự có ý nghĩa : nghĩ về việc quyt nợ trước, nghĩ về cái lẽ nhân nghĩa của đời không thể cưỡng được trong trường hợp bất đắc dĩ này, nghĩ về việc lợi hại thế nào.

Trật tự đó cho thấy, trong tư cách ‘vợ đội Tào’, cái được bà đội nghĩ đến đầu tiên là quyt nợ, và chỉ khi nào khả năng này không còn nữa, thì ‘bản cùng bất đắc dĩ’ bà mới nghĩ đến cái lẽ thường ‘có nợ thì phải trả’. Thế nhưng khi định thực thi cái lẽ thường đó, bà còn phải cân nhắc lại xem trả nợ thì mất cái gì và được cái gì, và chỉ khi thấy rằng tuy không được lợi nhưng tránh được nguy cơ mất gấp ba lần bà mới quyết định làm. Suy nghĩ như vậy thì không còn cách nào chặt chẽ hơn, ‘hoàn mĩ’ hơn!

Vậy là Nam Cao nêu ý thứ nhất vốn là của thiên hạ chỉ cốt để tô đậm sự tương phản với các ý sau vốn của riêng bà đội Tào. Bằng thủ pháp này cái xấu của nhân vật tiêu cực được nhân lên gấp bội : ba phép tính sau của riêng bà đội Tào không phải là bổ sung vào, hoà vào, cái bản tính hiền hoà của phụ nữ nói chung được tác giả nêu đầu tiên như là để ca ngợi ; mà ngược lại, để chứng triệt tiêu cái đầu tiên, để nói rằng trong đầu bà đội Tào không có chút gì gọi là ‘tính phụ nữ’ như những người phụ nữ thông thường, mà chỉ là những tính toán hơn thiệt đặc trưng cho nhân vật “bà đội Tào”, rõ là của riêng “đội Tào”, trước sau quán triệt ‘ý tưởng’ của đội Tào.

Tóm lại, chỉ bằng hơn một chục dòng với khoảng trên dưới 200 tiếng lẻ, Nam Cao đã giới thiệu cho người đọc một cách cô đặc ‘tài năng sắc bén’ của người đàn bà là vợ của một quân nhân về hưu có vai vế và

ngang ngược trong cái làng quê thuở ấy. Tác giả cứ như là kể một chuyện đang xảy ra một cách tự nhiên là như vậy, thực ra tác giả đã dàn dựng một cách hết sức công phu, tính đến các ý nghĩ thoáng qua mà chu tất và cái trật tự của chúng trong đầu nhân vật, không để xảy ra bất cứ một sơ hở nhỏ nhất nào, cho đến cái dấu câu, nhờ đó phối bày thành công một tính cách nữ tiêu cực với bao toan tính sắc bén, kịp thời, như một nhà thao lược trên chiến trường, mà chỉ để làm rõ cái nhân cách ‘xứng đôi’ với kẻ mạnh ngang tàng ngoài đường là Chí Phèo, và kẻ mạnh ngang tàng không kém trong nhà là “đội Tảo”.

Cách nhìn nhận vừa nêu cho thấy rõ tài phân tích tâm lí nhân vật của Nam Cao và cho thấy rõ cái ý thức của tác giả lên án quyết liệt cái xấu đang tồn tại, đó cũng là một bộ phận trong **ý thức hệ** của tác giả.

Sự phân tích trên đây thể theo đường lối của Phân tích diễn ngôn và Phân tích diễn ngôn phê bình. Đó là cách phân tích lời văn không chỉ khép kín tự thân trong văn bản theo cấu trúc luận văn học trước đây, mà tuân thủ sự ‘tái ngữ cảnh hoá của văn học’ (The Recontextualization of Literature, xem [2.b : 2]), tức là đặt lời văn (diễn ngôn) trở lại trong tình huống vật lí của sự việc, trong tình huống xã hội-văn hoá của thời đại hiện thực, để tìm đến cái ý nghĩa thuộc về ý thức hệ của thời đại, cũng như trong tư tưởng tác giả. Đường lối phân tích này cũng góp phần cho thấy rõ tài năng của người cầm bút, mà ở đây là tài năng đặc sắc của Nam Cao, mặc dù các truyện của ông không thuộc về thực tế của xã hội Việt Nam thời nay.

Nói chung hơn, đường lối của Phân tích diễn ngôn và Phân tích diễn ngôn phê bình, nhờ gắn liền với ngữ cảnh rộng (ngữ cảnh vật lí và ngữ cảnh xã hội-văn hoá), cho phép phát hiện được cái hay cái đẹp của văn chương trong từng thời đại khác nhau, với ngữ cảnh riêng của từng thời đại đó.

Tài liệu tham khảo

1. Diệp Quang Ban. a. (2009), *Giao tiếp, diễn ngôn, và cấu tạo của văn bản*. Nxb Giáo dục.
b. (2010), *Giới thiệu sơ bộ: “Phê bình ngôn ngữ học - sự nổi kết ngôn ngữ học và văn học trong giai đoạn sau cấu trúc luận và kí hiệu học”*. Tạp chí Ngôn ngữ (Hà Nội), số 7 (254) / 2010.
2. Gillian Brown - George Yule (1983), *Phân tích diễn ngôn* (Trần Thuần dịch 2002. Nxb ĐHQG Hà Nội).
3. Đỗ Hữu Châu (2001), *Đại cương ngôn ngữ học*. Tập hai: Ngữ dụng học. Nxb Giáo dục.
4. Nguyễn Đức Dân. a. (1996). *Lôgích và tiếng Việt*. Nxb Giáo dục.
b. (2005). *Nhập môn Logic hình thức & Logic phi hình thức*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Nguyễn Hoà. a. (2003), *Phân tích diễn ngôn: một số vấn đề lí luận và phương pháp*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
b. (2006). *Phân tích diễn ngôn phê phán: Lí luận và phương pháp*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Nunan, D. (1993), *Dẫn nhập phân tích diễn ngôn* (Hồ Mỹ Huyền và Trúc Thanh dịch 1997. Nxb Giáo dục).
7. Lê Quang Thiêm (2008), *Ngữ nghĩa học*. Nxb Giáo dục.
8. Yule G. 1997 (in lần thứ nhất 1996). *Dụng học* (Ái Nguyên, Hồng Nhâm, Trúc Thanh dịch 2003). Nxb ĐHQG Hà Nội.
Văn bản truyện Chí Phèo
9. Nam Cao: *Tác phẩm*. Tập I. *Chí Phèo* tr. 69-101. Nxb Văn học 1976 (in lần thứ hai).

(Ban Biên tập nhận bài ngày 20-12-2010)